ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 929 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 22 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật Tu bổ, chống xuống cấp 03 di tích thuộc Khu di tích lịch sử Chi Lăng (Luỹ Ải, Núi Mã Yên, Cầu Quan Âm)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; Nghị định số 67/2022/NĐ-CP ngày 21/9/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1954/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc xếp hạng di tích lịch sử quốc gia đặc biệt;

Căn cứ Thông tư số 17/2013/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2013 của Bộ Trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn xác định chi phí lập quy hoạch, dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

Căn cứ Quyết định số 313/VH-VP, ngày 28/4/1962 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc xếp hạng di tích Quốc gia;

Căn cứ Công văn số 4614/BVHTTDL-DSVH ngày 22/10/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc Báo cáo KTKT tu bổ, chống xuống cấp 03 di tích thuộc Khu di tích lịch sử Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 102/TTr-SVHTTDL ngày 15/4/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật Tu bổ, chống xuống cấp 03 di tích thuộc Khu di tích lịch sử Chi Lăng (Luỹ Ải, Núi Mã Yên, Cầu Quan Âm), gồm các nội dung sau:

1. Tên Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Tu bổ, chống xuống cấp 03 di tích thuộc Khu di tích lịch sử Chi Lăng (Luỹ Ải, Núi Mã Yên, Cầu Quan Âm).

2. Địa điểm: xã Chi Lăng, thị trấn Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

3. Loại, Nhóm, cấp công trình: Dự án nhóm C; Loại công trình: công trình di tích; Cấp công trình: cấp III.

4. Cơ quan thỏa thuận dự án đầu tư: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5. Cấp quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.

6. Tên chủ đầu tư: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Địa chỉ: số 71, đường Nhị Thanh, phường Tam thanh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Điện thoại: 02053.810.283 Fax: 02053.810.970.

7. Nhà thầu khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng Minh Nhật; Địa chỉ: số 30 ngõ 66, đường Đèo Giang, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

8. Nội dung chính của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật

8.1. Hiện trạng di tích

a) Hệ thống lũy ải Chi Lăng (Lũy Hào)

Địa điểm: thôn Quán Thanh, xã Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Tọa độ địa lý: 21º37’12” Bắc; 106o32’32” Đông.

Hiện trạng: Lũy hiện đã sạt lở nhiều, tuy nhiên vẫn nhận thấy rõ rệt hình dáng của hệ thống lũy nổi cao giữa mặt ruộng và các khu vườn trồng na. Một số đoạn đã được xây bậc thang để đi lên mặt lũy và lát gạch phục vụ khách tham quan. Trong những năm trước đây, người dân địa phương đã tự ý đào lấy gạch trên mặt lũy (đoạn từ núi Cai Kinh qua núi Quỷ sang núi Thái Họa) làm cho hiện trạng của gạch xếp trên lũy không còn nguyên vẹn, gây khó khăn trong việc xác định cách thức xây dựng hệ thống lũy này.

Hiện nay hệ thống ải hiện chỉ còn 2 đoạn tương đối nguyên vẹn là đoạn ải chạy qua Ngõ Thề và đoạn ải chạy từ núi Phượng Hoàng sang núi Quỷ. Đoạn lũy từ núi Phượng Hoàng sang Núi Quỷ hiện nay còn được bảo tồn tương đối nguyên vẹn, với đầy đủ lũy và hào; tuy nhiên đã bị sạt lở nhiều cũng như bị cây cối che khuất.

Hệ thống lũy hiện nay không còn nguyên vẹn, bị biến dạng nhiều, chỉ còn lại từng đoạn thành ngắt quãng, nhiều đoạn lũy đã bị san bằng, nhiều đoạn sụt lở không còn nguyên độ cao, chỉ còn mỗi đôi chỗ như ở cửa ải là còn cao. Trên mặt lũy cây cối mọc, có nhiều đoạn cây rậm rạp mọc phủ kín mặt lũy, nhiều đoạn người dân canh tác trực tiếp trên mặt lũy. Nhiều đoạn lũy đã bị đào phá, cắt đi để mở đường dân sinh, hoặc bị phá trong quá trình xây dựng hệ thống đường bộ, đường sắt… khiến cho hệ thống lũy ải Chi Lăng đã và đang biến dạng. Hào cũng chỉ còn lại một số đoạn, còn lại bị lấp thành ruộng, nương ngô. Như vậy, trải qua thời gian, hiện trạng của hệ thống lũy đã bị mất mát, xuống cấp nghiêm trọng, có nguy cơ biến mất nếu không được quan tâm, quản lý và bảo vệ.

b) Núi Mã Yên

Địa điểm: thôn Làng Cằng, xã Chi Lăng, huyện Chi Lăng.

Tọa độ địa lý: 21o35’48” Bắc, 106o31’37” Đông Núi Mã Yên hiện nằm ở thôn Làng Cằng, xã Chi Lăng có các vị trí tiếp giáp:

- Phía Đông tiếp giáp công trình nhà ở, đất vườn và trục đường bê tông liên thôn, thôn Làng Cằng.

- Phía Tây tiếp giáp công trình nhà ở, đất vườn, trục đường bê tông liên thôn, thôn Làng Cằng và di tích Bãi Đầm.

- Phía Nam tiếp giáp công trình nhà ở, đất vườn và trục đường bê tông liên thôn, thôn Làng Cằng.

- Phía Bắc tiếp giáp với di tích Bãi Đầm.

Núi hiện nằm ở giữa cánh đồng, trên đỉnh và vách núi đá có thưa thớt các tầng dây leo và cây bụi; tiếp giáp phần xung quanh chân núi và sườn núi là vườn na của nhân dân; hiện có khá nhiều hộ dân sinh sống ở khu vực chân núi.

Bia núi Mã Yên do Viện sử học xây dựng nhân kỷ niệm 555 năm đại thắng Chi Lăng (1427 - 1982) với hình dáng chuôi kiếm được cắm xuống đất, xây bằng gạch với kích thước dài 3,16 mét, rộng 0,92 mét, cao 4,08 mét. Mặt bia trước có được chia thành 2 ô xây lõm vào khoảng 10 cm. Ô dưới ốp thêm tấm điêu khắc Kiếm & Cung bằng chất liệu tổng hợp. Ô trên được ốp thêm 4 tấm đá xanh được khắc tên di tích và lược sử di tích. Mặt sau xây phẳng. Sân xung quanh là nền đất vườn.

c) Cầu Quan Âm

Cầu Quan Âm thuộc Khu Lân Bông, thị trấn Chi Lăng, huyện Chi Lăng. Cầu có chiều dài 30m, ngang 7m, cao 2m, từ bề mặt cầu xuống đến suối Âm khoảng 6m. Nơi đây ghi lại chiến công của nghĩa quân Cai Kinh trong buổi đầu thời kỳ chống Pháp. Cầu vẫn được sử dụng để đi lại, không còn nguyên trạng, cần phải bảo quản, tu bổ, phục hồi. Diện tích khu vực bảo vệ 1 là: 317,8m^2.

8.2. Mục tiêu của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích

Mục tiêu bảo quản tu bổ khu di tích Chi Lăng là một trong những khu di tích lịch sử có giá trị tiêu biểu đối với huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn nói riêng và với cả nước nói chung. Để bảo vệ và phát huy tốt giá trị khu di tích, góp phần phục vụ cho công tác giáo dục chính trị tư tưởng, truyền thống và cho sự nghiệp xây dựng, phát triển quê hương, đất nước trong giai đoạn hiện nay và mai sau, để góp phần bảo tồn và phát huy giá trị Khu di tích lịch sử Chi Lăng gắn với phát triển du lịch một cách bền vững trên nhiều mặt, nhiều lĩnh vực như: lịch sử, văn hóa, quân sự, đối ngoại, kinh tế, chính trị, địa lý, cảnh quan môi trường,…

8.3. Quan điểm, nguyên tắc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

- Ngoài việc chống xuống cấp, tu bổ các thành phần vốn có của di tích, cần bổ sung các hạng mục làm phong phú thêm giá trị và các hoạt động trong di tích, nâng cao quy mô, tầm vóc của di tích nhưng không trái với nội dung và tính chất của di tích. Tôn tạo cảnh quan, sân vườn, đường đi, cây xanh, chiếu sáng làm tăng thêm vẻ đẹp và giá trị của di tích, thu hút du khách thập phương đến thăm di tích.

- Việc tôn tạo cảnh quan di tích cũng như các thành phần bổ sung phải phù hợp với hình thức các hạng mục di tích gốc và hoà nhập với cảnh quan chung, tránh hiện tượng công viên hoá di tích.

- Các công trình xây dựng mới sử dụng vật liệu xây dựng phù hợp truyền thống và hình thức không sai lệch với hình thức kiến trúc di tích.

8.4. Quy mô, giải pháp đầu tư xây dựng

8.4.1. Lũy Ải Chi Lăng:

Tu bổ: bóc lớp đất hữu cơ bề mặt xuống 40 cm so với chân thành lũy. Sau đó đổ đất đảm bảo tiêu chuẩn và đầm nèn theo hình dáng lũy ban đầu. Liên kết với thành lũy hiện trạng để tạo lên lũy thành liền mạch không đứt gãy.

Vị trí lũy ải 1: khối lượng bóc lớp hữu cơ: 231 m^3;

Khối lượng đất đổ đầm tạo thành lũy: 1.391 m^3;

Vị trí lũy ải 2: khối lượng bóc lớp hữu cơ: 253,5 m^3;

Khối lượng đất đổ đầm tạo thành lũy: 1.819 m^3.

Sau khi phục hồi lũy ải 1 và lũy ải 2 về với hình dáng ban đầu, tiến hành trồng cỏ trên bề mặt lũy để tránh xói mòn và tạo liên kết bề mặt.

8.4.2 Bia núi Mã Yên:

Tu bổ: hạ giải toàn bộ bia cũ, sau đó chế tác bia mới với kích thước và hình dáng y nguyên bĩa cũ với chất liệu đá tự nhiên nguyên khối.

Xây dựng lớp bệ bê tông cốt thép để đặt bia đá kích thước: 3,9x1,7x0,5m.

Đổ bê tông gia cố, lát đá granite xung quanh bia và đấu nối với đường ra vào của khu vực bằng các tấm bê tông kích thước 0,27x0,2x1,2m với khối lượng 27 tấm. Diện tích lát sân khoảng 167,28m^2.

Lắp dựng 10 cột đèn năng lượng mặt trời để chiếu sáng toàn bộ khu di tích (cột cao 6m + cần cao 2m).

Trồng thảm cỏ nhật chân bia, trồng 02 cây hoa Hồi, trồng 14 cây hoa Sở. là các cây biểu tượng đặc trưng của đời sống bà con nhân dân xứ Lạng.

8.4.3. Cầu Quan Âm:

Phá dỡ tường rào xâm lấn phía Đông Bắc của hai bên lan can đầu cầu. Phục dựng lại hai lan can đầu cầu với kích thước 2,02 x0,45x0,35m.

Lắp dựng bia đá tên cầu bằng đá tự nhiên: CẦU QUAN ÂM với kích thước 1,3x0,55x0,95m.

Khơi thông lòng suối, thu gom rác thải vận chuyển đi. Phá dỡ bể thải dưới lòng suối.

Xây dựng bia ghi sự kiện và lý lịch di tích với kích thước 2,355x1,44x0,48m bằng đá nguyên khối lắp ghép và đục tạc hoa văn họa tiết. Đặt trên bệ bê tông cốt thép kích thước 1,438 x 0,56x 0,2m.

8.5. Phương án phát huy giá trị di tích

8.5.1. Về công tác quản lý, bảo tồn:

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về bảo tồn di sản văn hóa, tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành liên quan trong công tác quản lý du lịch văn hóa; kiên quyết giải quyết, xử lý các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật. Các di tích hiện nay do Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện Chi Lăng, UBND xã Chi Lăng và thị trấn Chi Lăng cùng quản lý.

- Kết hợp công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị văn hóa của các di tích lịch sử, các công trình văn hóa với bảo tồn, phát triển làng nghề truyền thống kết hợp du lịch… tạo thành điểm đến du lịch hấp dẫn phục vụ khách du lịch.

- Song song các hoạt động khai thác sử dụng, cần có biện pháp quản lý, bảo vệ, bảo dưỡng thường xuyên và định kỳ nhằm giữ gìn bảo đảm sự bền vững lâu dài và có hiệu quả cho di tích.

8.5.2. Về công tác tuyên truyền:

- Nhằm giáo dục truyền thống, nhắc nhở các thế hệ nhớ về cội nguồn với những chiến công hiển hách của cha ông ta trong suốt lịch sử dựng nước, giữ nước tạo nên một khu du lịch mới cho địa phương sẽ tạo điểm nhấn cho các điểm du lịch trên địa bàn huyện Chi Lăng,...

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức về gắn kết di sản văn hóa với phát triển du lịch bền vững ở các cấp, các ngành và các tầng lớp Nhân dân; tăng cường công tác xúc tiến quảng bá giá trị di tích, văn hóa trong khu vực.

- Có chiến lược, kế hoạch dài hạn để tuyên truyền, quảng bá du lịch gắn với bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa với quy mô lớn hơn, chất lượng, hiệu quả cao hơn.

8.5.3. Huy động sự tham gia của cộng đồng: kết nối của cộng đồng dân cư trong và lân cận di tích; xây dựng quy định, định hướng quy mô, mẫu kiến trúc cho các công trình nhà ở của dân kế cận khu di tích; nâng cao nhận thức của người dân về giá trị của di tích; tạo điều kiện cho cộng đồng dân cư tham gia vào công tác lập kế hoạch quản lý, bảo tồn khu di tích và phát triển du lịch.

9. Dự toán kinh phí thực hiện: 3.800.000.000 đồng *(Bằng chữ: Ba tỷ, tám trăm triệu đồng chẵn),* trong đó:

1. Chi phí xây dựng	:	3.158.575.000	đồng
2. Chi phí quản lý dự án	:	108.844.000	đồng
3. Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	322.533.000	đồng
4. Chi phí khác	:	70.563.000	đồng

5. Chi phí dự phòng : 139.458.000 đồng

10. Nguồn vốn thực hiện: Nguồn ngân sách trung ương (vốn sự nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 năm 2024).

11. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án.

12. Thời gian thực hiện: năm 2025 - 2026.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Tài chính, Xây dựng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Kho bạc Nhà nước khu vực VI, Chủ tịch UBND huyện Chi Lăng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Văn hoá - xã hội (HĐND tỉnh);
- Các PCVP UBND tỉnh, các phòng: TH, KGVX, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN(VAT).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Dương Xuân Huyên